

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định giá tối đa dịch vụ xe ra,  
vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;*

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;*

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính Ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;*

*Căn cứ Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định phân công nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Thông báo số 16/TB-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thông báo kết luận của đồng chí Phạm Quang Ngọc, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 26/01/2026;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 129/TTr-SXD ngày 28/11/2025 và Tờ trình số 150/TTr-SXD ngày 26/12/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành giá tối đa dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Đối với xe ô tô chạy tuyến cố định:

a) Đối với xe từ 15 chỗ trở lên:

STT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
1	Cự ly dưới 100 km	đồng/ghế/lượt	2.600
2	Cự ly từ 100 km đến 300 km	đồng/ghế/lượt	4.800
3	Cự ly từ 301 km đến 500 km	đồng/ghế/lượt	9.100
4	Cự ly từ 501 km trở lên	đồng/ghế/lượt	13.000

b) Đối với xe giường nằm, xe dưới 15 chỗ

Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với xe giường nằm áp dụng mức thu cao hơn không quá 1,3 lần mức thu tối đa đối với xe từ 15 chỗ trở lên.

Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với xe dưới 15 chỗ áp dụng mức thu cao hơn không quá 1,5 lần mức thu tối đa đối với xe từ 15 chỗ trở lên.

2. Đối với xe buýt:

STT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
1	Xe buýt nội tỉnh	đồng/ghế ngồi, chỗ đứng/lượt	650
2	Xe buýt liên tỉnh	đồng/ghế ngồi, chỗ đứng/lượt	950

3. Đối với xe taxi, xe ô tô con và các loại xe khác

STT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá tối đa
1	Xe taxi, xe ô tô con dưới 9 chỗ, xe tải dưới 2,5 tấn	đồng/lượt xe	10.000
2	Xe ô tô khách từ 9 chỗ đến 30 chỗ ngồi, xe tải từ 2,5 tấn đến 10 tấn	đồng/lượt xe	20.000
3	Xe ô tô khách trên 30 chỗ ngồi, xe tải trên 10 tấn	đồng/lượt xe	30.000

4. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại mục 1 (xe ô tô chạy tuyến cố định) và mục 2 (xe buýt) được áp dụng với bến xe đạt tiêu chuẩn loại 1, được tính bằng hệ số 1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với loại bến xe khác được tính như sau:

- Bến xe loại 2: Giá dịch vụ bằng 0,95 giá dịch vụ bến xe loại 1;
- Bến xe loại 3: Giá dịch vụ bằng 0,90 giá dịch vụ bến xe loại 1;

- Bến xe loại 4: Giá dịch vụ bằng 0,85 giá dịch vụ bến xe loại 1;
- Bến xe loại 5: Giá dịch vụ bằng 0,80 giá dịch vụ bến xe loại 1;
- Bến xe loại 6: Giá dịch vụ bằng 0,75 giá dịch vụ bến xe loại 1.

5. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe tại mục 3 được áp dụng chung cho tất cả các loại bến xe.

6. Mức giá tối đa dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại mục 1, 2, 3, 4, 5 đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT).

Số lượng ghế, giường nằm, ghế ngồi và chỗ đứng trên xe được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính

a) Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành tại Quyết định này.

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra các bến xe trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm của các bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

c) Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường: Phối hợp, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

3. Các tổ chức, đơn vị kinh doanh, khai thác bến xe

a) Trên cơ sở mức giá tối đa, thực hiện ban hành giá cụ thể (không được cao hơn mức giá tối đa) làm cơ sở thu giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô đối với các tổ chức, cá nhân có phương tiện ô tô ra, vào bến xe.

b) Thực hiện việc niêm yết, công khai thông tin về giá và thu theo giá niêm yết theo quy định pháp luật về giá và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện việc kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô có trách nhiệm chấp hành việc nộp giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô theo quy định.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến xe ô tô và giá dịch vụ bán vé tại bến cho khách đi ô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT1<sup>Dùng</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Văn Hoàn**